

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ sung, sửa đổi một số điều Quyết định số 1881/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 117/2008/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 579/TTr-SXD ngày 16 tháng 6 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 1881/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Điểm i khoản 2 và điểm d khoản 7 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 4. Phân công trách nhiệm trong quản lý đầu tư xây dựng

2. Sở Xây dựng

i) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở cấp giấy phép xây dựng cho các loại công trình xây dựng sau:

- Các công trình xây dựng từ cấp IV đến cấp đặc biệt thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu của các doanh nghiệp (trừ các công trình chuyên ngành có quy định riêng);

- Công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hoá, công trình tượng đài, tranh hoành tráng;

- Công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

d) Hướng dẫn, kiểm tra và Cấp giấy phép xây dựng các công trình còn lại và nhà ở riêng lẻ của nhân dân thuộc địa giới hành chính do huyện, thị quản lý (trừ các công trình thuộc Sở Xây dựng cấp). Đối với nhà ở riêng lẻ của nhân dân nằm trên đường phố chính thuộc đô thị loại III, trước khi thực hiện cấp giấy phép xây dựng cơ quan cấp giấy phép phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản với Sở Xây dựng về kiến trúc quy hoạch."

2. Điểm a khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư

2. Thẩm định dự án đầu tư

a) Dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư, đầu mỗi tổ chức thẩm định là Sở kế hoạch và Đầu tư, quy định thẩm định như sau:

- Trình tự, nội dung thẩm định: Thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Sau khi có ý kiến bằng văn bản của các quản lý nhà nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định dự án (bao gồm cả thiết kế cơ sở) và lập báo cáo kết quả thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh để xem xét, quyết định. Tùy theo mức độ phức tạp của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể mở hội nghị thẩm định với sự tham gia của tổ tư vấn thẩm định hoặc trực tiếp thẩm định trên cơ sở ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến dự án;

- Đối với các dự án do các sở quản lý xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư, nếu thuộc chuyên ngành được giao quản lý thì được tự xem xét thiết kế cơ sở và các nội dung khác liên quan đến dự án trước khi trình thẩm định.

Tổ tư vấn thẩm định là các sở, ngành liên quan đến nội dung quản lý dự án, nếu dự án có tính chất phức tạp có thể mời chuyên gia có đủ năng lực tham gia thẩm định. Tổ tư vấn hoạt động theo quy chế làm việc do cơ quan đầu mối soạn thảo trình UBND tỉnh ban hành;

- Những dự án thuộc danh mục phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các dự án thuộc danh mục phải lập phương án phòng chống cháy nổ thuộc Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy, chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án phòng chống cháy nổ gửi cơ quan đầu mối thẩm định để lấy ý kiến đánh giá tác động môi trường của Sở Tài nguyên môi trường và Công an tỉnh để lấy ý kiến phương án phòng chống cháy nổ.

Thời gian thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và thẩm định phương án phòng chống cháy nổ tối đa là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ."

3. Bổ sung vào cuối điểm a khoản 1 Điều 9 như sau:

"Điều 9. Điều chỉnh; đình, hoãn, huỷ bỏ dự án đầu tư

1. Điều chỉnh dự án đầu tư, tổng mức đầu tư:

a) Điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định tại Điều 14, Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình."

4. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 19. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình

1. Lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành trình người có thẩm quyền phê duyệt chậm nhất là 12 tháng đối với dự án nhóm A, 9 tháng đối với dự án nhóm B, 6 tháng đối với dự án nhóm C, 3 tháng đối với báo cáo kinh tế - kỹ thuật và hạng mục dự án (hoặc gói thầu) kể từ khi dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

- Hàng năm, Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án. Nội dung cụ thể quy định tại Thông tư số 117/2008/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

2. Thẩm tra và phê duyệt quyết toán:

a) Sở Tài chính:

- Là cơ quan thường trực chủ trì thẩm tra quyết toán vốn đầu tư đối với những dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh có mức vốn đầu tư từ 7 tỷ đồng trở lên.

Thành phần tổ tư vấn thẩm tra quyết toán gồm: Sở Tài Chính là cơ quan Chủ trì; Các thành viên khác gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh, sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Kho bạc Nhà nước tỉnh (đối với dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước), cơ quan cho vay vốn (đối với dự án sử dụng vốn vay).

Tổ tư vấn hoạt động theo quy chế làm việc do cơ quan chủ trì soạn thảo trình UBND tỉnh ban hành.

- Trực tiếp thẩm tra, trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án có mức vốn đầu tư dưới 7 tỷ đồng. Đối với các dự án đầu tư sau khi thẩm tra quyết toán nếu có vướng mắc như: có khối lượng phát sinh (tăng, giảm) lớn thì Sở Tài chính mời các bên liên quan tham gia ý kiến.

- Thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án:

Trực tiếp thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án năm đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư;

Trực tiếp thẩm tra quyết toán chi phí quản lý theo dự án đối với các dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư (kể cả các dự án do cấp huyện, cấp xã được giao làm chủ đầu tư).

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện:

- Tổ chức thẩm tra và trình người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán đối với các dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

- Thẩm tra quyết toán chi phí quản lý dự án:

Trực tiếp thẩm tra, phê duyệt quyết toán chi phí quản lý dự án năm đối với các dự án do Chủ tịch UBND huyện quyết định đầu tư; các dự án do cấp huyện, cấp xã được giao làm chủ đầu tư theo quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh);

Trực tiếp thẩm tra quyết toán chi phí quản lý theo dự án đối với các dự án do Chủ tịch UBND huyện Quyết định đầu tư."

5. Điều 20 được sửa đổi như sau:

"Điều 20. Điều kiện tổ chức đấu thầu

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Điều 11 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

2. Mặt bằng xây dựng: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 1881/2009/QĐ- UBND ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thi công xây dựng công trình.

3. Có nguồn vốn được giao trong kế hoạch năm."

6. Điều 21 được sửa đổi như sau:

"Điều 21. Phân cấp trách nhiệm trong đấu thầu

1. Kế hoạch đấu thầu

a) Theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

Mẫu Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu (Phụ lục I) ban hành kèm theo Nghị định số 85/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định kế hoạch đấu thầu, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt đối với những dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị: thẩm định kế hoạch đấu thầu, trình UBND huyện, thị xem xét, phê duyệt đối với những dự án công trình thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

2. Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đấu thầu:

a) Phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đấu thầu:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định: hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do UBND tỉnh là chủ đầu tư và hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu (khi có yêu cầu) đối với các gói thầu thuộc dự án do UBND tỉnh, các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh, các ngành của tỉnh là chủ đầu tư.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định: hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do UBND huyện, UBND xã là chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư giao cho tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình thẩm định, việc tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp đã quy định tại 2 phần nêu trên. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao thẩm định không đủ năng lực thì chủ đầu tư tiến hành lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định. Trong mọi trường hợp, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về việc thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư sau khi đã được thẩm định theo đúng quy định nêu trên.

b) Điều chỉnh giá gói thầu trước khi mở thầu và trong quá trình đấu thầu: Thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn trình tự thủ tục đấu thầu theo các nghị định, thông tư của các bộ, ngành Trung ương đối với các dự án đầu tư do địa phương quản lý."

7. Điều 22 được sửa đổi như sau:

"Điều 22. Các hình thức lựa chọn nhà thầu và trình tự đấu thầu

Thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP: PCVP (TH, XDCB), các CV, TT Công báo;
- Lưu: VT, XD (Hxd).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Anh